TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 137/2024/QĐST-HNGĐ	*Trà Ôn, ngày 13 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 243/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Đ, sinh năm 1985. Địa chỉ: ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Chổ ở hiện nay: ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hoàng K, sinh năm 1978. Địa chỉ: ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị Đ và ông Nguyễn Hoàng K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Tuấn K1 sinh ngày 17/6/2012 cho bà Lê Thị Đ tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Hoàng K không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Đối với con chung tên Lê Nguyễn Thị Yến N đã trưởng thành, không thuộc trường hợp phải cấp dưỡng nên không đặt ra xem xét giải quyết.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị Đ tự nguyện nộp tiền án phí thuận tình ly hôn là 150.000đ (một trăm năm chục ngàn đồng) và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0011389 ngày 13/6/2024 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn. Còn lại 150.000đ (một trăm năm chục ngàn đồng) hoàn trả cho bà Lê Thị Đ.

3. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Trà Ôn;
- Chi Cục THADS huyện Trà Ôn;
- UBND xã Hựu Thành, huyện Trà Ôn (Giấy CNKH số 83/2010, ngày 08/9/2010);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thành Luân